

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG: THỨC ĐẨY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ GẮN KẾT VỚI DOANH NGHIỆP

RENEWING THE ACCOUNTING AND AUDITING EDUCATION AT
THE UNIVERSITY OF ECONOMICS - THE UNIVERSITY OF DANANG:
ENHANCING TECHNOLOGY INTEGRATION AND BUSINESS COLLABORATION

Ngày nhận bài: 19/03/2025

Ngày nhận bản sửa: 07/05/2025

Ngày chấp nhận đăng: 18/05/2025

Nguyễn Công Phương[✉]

TÓM TẮT

Nghiên cứu này đánh giá chương trình đào tạo kế toán và kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, nhằm đánh giá mức độ gắn kết của chương trình với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và khả năng thúc đẩy đổi mới sáng tạo thông qua ứng dụng công nghệ trong dạy học. Nghiên cứu nhận diện những thành tựu nổi bật như việc chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, đồng thời chỉ ra các hạn chế về mức độ tích hợp công nghệ tiên tiến trong dạy học. Dựa trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn, nghiên cứu đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bao gồm số hóa phương pháp dạy học, ứng dụng AI và Big Data, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, phát triển đội ngũ giảng viên, và quốc tế hóa chương trình. Sự đồng bộ trong triển khai các giải pháp này là yếu tố quan trọng để chương trình đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Đào tạo kế toán, kiểm toán; Đổi mới sáng tạo; Gắn kết doanh nghiệp; Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

ABSTRACT

This study examines the accounting and auditing training program at the University of Economics - The University of Danang, to evaluate its alignment with the practical needs of enterprises and its capacity to drive innovation through technological integration in teaching. The study highlights key achievements, including standardization based on international standards, innovations in content and teaching methods, and identifies limitations in the integration of advanced technology in teaching. Drawing from both theory and practice, the study proposes strategic solutions to enhance training quality, such as digitalizing teaching methods, applying AI and Big Data, strengthening collaboration with enterprises, developing faculty expertise, and internationalizing the program. Effective implementation of these solutions is crucial for ensuring that the program meets the evolving demands of the labor market in the digital age.

Keywords: Accounting and auditing education; Innovation; Enterprise collaboration; University of Economics - The University of Danang.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, ngành kế toán và kiểm toán đang trải qua những thay đổi sâu sắc, không chỉ về cách thức thực hiện công việc mà còn về yêu cầu đối với nguồn nhân lực. Sự xuất hiện của các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, điện toán đám mây (cloud

computing), và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) đã định hình lại cách các doanh nghiệp quản lý tài chính, kiểm soát quy trình nội bộ, và đưa ra các quyết định chiến lược. Tại Việt

Nguyễn Công Phương, Trường Đại học Kinh tế -
Đại học Đà Nẵng
✉Email: phuong.nc@due.edu.vn

Nam, một quốc gia đang hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế toàn cầu, nhu cầu về đội ngũ nhân sự kế toán và kiểm toán chất lượng cao ngày càng trở nên cấp thiết. Các doanh nghiệp, từ những tập đoàn đa quốc gia như PwC, Deloitte, đến các công ty vừa và nhỏ trong nước, không chỉ yêu cầu nhân viên có kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn đòi hỏi họ phải thành thạo các công cụ công nghệ tiên tiến và sở hữu khả năng thích ứng với môi trường làm việc không ngừng biến đổi.

Trường đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, từ lâu đã khẳng định vị thế là một trong những trung tâm đào tạo kinh tế hàng đầu tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên cũng như cả nước. Với sứ mệnh cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động, nhà trường đã xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ngành kế toán và ngành kiểm toán nhằm đáp ứng những nhu cầu đa dạng của xã hội. Chương trình này không chỉ hướng đến việc trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết nền tảng mà còn tập trung vào việc phát triển các kỹ năng thực hành và khả năng ứng dụng công nghệ, nhằm chuẩn bị cho họ bước vào một thị trường lao động đầy cạnh tranh. Tuy nhiên, trong bối cảnh ngành kế toán đang chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của công nghệ, một câu hỏi quan trọng được đặt ra là chương trình đào tạo hiện tại có đủ khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng này hay không? Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình có thể đáp ứng được kỳ vọng của các nhà tuyển dụng, không chỉ về mặt chuyên môn mà còn về khả năng sử dụng công nghệ hiện đại và tư duy thực tiễn trong công việc?

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính thông qua việc phân tích sâu các tài liệu thứ cấp về chương trình đào tạo ngành kế toán, kiểm toán của Trường đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, các tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế, và các nghiên cứu liên quan. Phương pháp phân tích nội dung này cho phép tìm

hiểu đầy đủ về thực trạng đào tạo và xu hướng phát triển của ngành. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng tiến hành phân tích các mô hình đào tạo tiên tiến từ các tổ chức nghề nghiệp quốc tế như ACCA và ICAEW. Ngoài ra, phương pháp phân tích so sánh được sử dụng để đối chiếu chương trình đào tạo hiện tại với các chương trình tương tự trong khu vực và quốc tế. Phương pháp này giúp xác định khoảng cách giữa thực trạng và mục tiêu cần đạt được, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng chương trình đào tạo kế toán và kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, đưa ra những gợi ý để chương trình đáp ứng với thực tiễn xã hội. Nghiên cứu nhằm trả lời ba câu hỏi chính: Thứ nhất, chương trình đào tạo hiện tại gắn kết như thế nào với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp? Thứ hai, những đổi mới trong nội dung và phương pháp giảng dạy đã được triển khai ra sao và mang lại hiệu quả đến mức nào? Thứ ba, những giải pháp nào có thể được áp dụng để nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt trong bối cảnh kỹ nguyên số đang định hình lại ngành nghề này? Thông qua việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, từ nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên, đến mức độ gắn kết với doanh nghiệp, nghiên cứu sẽ nhận diện những điểm mạnh nổi bật cũng như những hạn chế cần khắc phục. Một số giải pháp cải tiến mang tính chiến lược được đề xuất nhằm đảm bảo chương trình không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại mà còn chuẩn bị tốt cho những thay đổi trong tương lai của ngành kế toán và kiểm toán.

2. Đào tạo kế toán, kiểm toán trong kỹ nguyên số

Sự phát triển vượt bậc của công nghệ số trong những năm gần đây đã làm thay đổi căn bản yêu cầu đối với nhân sự trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Các nghiên cứu gần đây

chỉ ra rằng ngành này đang chuyển dịch từ mô hình truyền thống, vốn chủ yếu tập trung vào việc ghi chép sổ sách và lập báo cáo tài chính, sang một mô hình tích hợp đa kỹ năng, trong đó khả năng phân tích dữ liệu, ứng dụng công nghệ, và tư duy chiến lược trở thành những yếu tố trung tâm. Một khảo sát toàn cầu do Deloitte thực hiện vào năm 2023, từ nhiều quốc gia, đã chỉ ra rằng các nhà tuyển dụng hiện nay đang tìm kiếm những ứng viên không chỉ có kiến thức chuyên môn vững chắc mà còn sở hữu các kỹ năng phù hợp với thời đại số (Deloitte, 2023). Những công việc lặp đi lặp lại như ghi sổ kế toán và nhập dữ liệu dự kiến sẽ được tự động hóa, giúp kế toán viên tập trung vào các công việc phân tích có giá trị cao hơn (Ajayi-Nifise và cộng sự, 2024). Việc tích hợp các công nghệ như dữ liệu lớn (Big Data), nhận dạng ký tự quang học (OCR) và hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp trên nền tảng đám mây đang định hình lại thực tiễn kế toán (Gonçalves và cộng sự, 2022). Đặc biệt, các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, blockchain, và điện toán đám mây đang được xem là những yếu tố có ảnh hưởng đến sự phát triển sự nghiệp dài hạn cho các nhà kế toán chuyên nghiệp (Igou và cộng sự, 2023). Ví dụ, AI có thể được sử dụng để tự động hóa các quy trình kiểm tra giao dịch, trong khi blockchain mang lại sự minh bạch và chính xác trong việc ghi nhận dữ liệu tài chính (International Accounting Bulletin, 2023). Bên cạnh kỹ năng công nghệ, tư duy phân tích và khả năng giải quyết vấn đề cũng trở thành những yêu cầu không thể thiếu đối với kế toán viên và kiểm toán viên trong tương lai (Barac và cộng sự, 2021).

Sự chuyển đổi này đòi hỏi các chương trình đào tạo phải thay đổi cách tiếp cận, từ việc tập trung vào kỹ thuật đơn thuần như ghi sổ sách kế toán sang việc phát triển các kỹ năng tích hợp, bao gồm khả năng xử lý thông tin phức tạp, đánh giá rủi ro tài chính, và đưa

ra các giải pháp sáng tạo trong bối cảnh thực tế. Học tập liên tục và khả năng thích ứng là điều kiện tiên quyết để duy trì tính cạnh tranh trong một lĩnh vực thay đổi nhanh chóng. Những yêu cầu kỹ năng đang phát triển này nhấn mạnh sự cần thiết của một cách tiếp cận toàn diện trong việc đào tạo kế toán và kiểm toán viên tương lai.

Chất lượng đào tạo kế toán và kiểm toán không chỉ phụ thuộc vào nội dung chương trình mà còn chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm công nghệ, đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, và môi trường kinh doanh. Thứ nhất, công nghệ đóng vai trò như một nhân tố kép, vừa mang lại cơ hội vừa đặt ra thách thức cho các cơ sở đào tạo. Santos và cộng sự (2023) giải thích rằng sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số đòi hỏi các trường đại học phải đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng hiện đại, chẳng hạn như phòng thực hành với phần mềm chuyên ngành và hệ thống mô phỏng. Tuy nhiên, chi phí cao và tốc độ lỗi thời của công nghệ thường khiến nhiều trường gặp khó khăn trong việc duy trì sự cập nhật, đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Thứ hai, đội ngũ giảng viên đóng vai trò cốt lõi trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo. Tuomainen (2023) lập luận rằng các chương trình đào tạo có sự tham gia của giảng viên giàu kinh nghiệm thực tế, chẳng hạn như những người từng làm việc tại các công ty lớn, thường đạt kết quả vượt trội hơn so với những chương trình chỉ dựa vào lý thuyết học thuật. Thứ ba, chương trình đào tạo cần được thiết kế sao cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Mandilas và cộng sự (2014) gợi ý từ kết quả nghiên cứu rằng chương trình được cập nhật thường xuyên theo xu hướng ngành đáp ứng kỳ vọng của người học hơn. Chẳng hạn tại một số trường đại học ở Anh và Úc, các công ty như KPMG và Deloitte đã tham gia vào việc thiết kế chương trình đào tạo thông qua tích hợp các học phần nhằm đảm

bảo rằng sinh viên tốt nghiệp có thể bắt đầu công việc mà không cần đào tạo lại quá nhiều. Cuối cùng, môi trường kinh doanh và chính sách cũng đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chất lượng đào tạo. Các yếu tố như chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS), chuẩn mực kiểm toán, và xu hướng công nghệ trong ngành tài chính, kế toán đều ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức tổ chức và triển khai chương trình đào tạo. Chẳng hạn, việc áp dụng IFRS tại Việt Nam đang dần trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các doanh nghiệp lớn, đòi hỏi các trường đại học phải điều chỉnh nội dung giảng dạy để sinh viên hiểu rõ sự khác biệt giữa chuẩn mực quốc tế và chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).

Ngoài các yêu cầu và yếu tố ảnh hưởng, xu hướng đổi mới trong đào tạo kế toán và kiểm toán cũng là một chủ đề được quan tâm rộng rãi trong các nghiên cứu gần đây. Mô hình học tập kết hợp, kết hợp giữa giảng dạy trực tiếp tại lớp và học trực tuyến qua các nền tảng như Moodle, không chỉ tạo thuận lợi cho người học mà còn nâng cao tỷ lệ hoàn thành khóa học, nhất là đối tượng người học vừa học vừa làm. Những phát hiện này cho thấy rằng việc tích hợp công nghệ vào giáo dục không chỉ là một xu hướng mà còn là một yêu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh hiện nay.

3. Thực trạng chương trình đào tạo kế toán và kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

3.1. Điểm mạnh của chương trình

3.1.1. Chuẩn hóa theo tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế

Chương trình đào tạo kế toán và kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng đã có những bước tiến đáng kể trong việc chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế. Chương trình được cập nhật theo khung của các tổ chức nghề nghiệp uy tín như ACCA và

ICAEW. Việc tích hợp các chuẩn mực kế toán và kiểm toán quốc tế vào chương trình giúp sinh viên tiếp cận với kiến thức và kỹ năng được công nhận toàn cầu.

Một điểm nổi bật khác là việc triển khai giảng dạy song ngữ Việt-Anh trong một số học phần chuyên ngành, đặc biệt là các chương trình tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế. Thêm vào đó, việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa với sự tham gia của chuyên gia trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty Big 4 đã tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận thực tiễn và xây dựng mạng lưới nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

3.1.2. Đổi mới nội dung đào tạo

Chương trình đã thể hiện sự năng động trong việc cập nhật và đổi mới nội dung đào tạo để bắt kịp xu thế phát triển của ngành. Nhà trường đã thể hiện sự nhạy bén trong việc cập nhật và điều chỉnh nội dung để bắt kịp xu thế phát triển của ngành kế toán và kiểm toán. Chương trình cũng đã đưa vào các học phần phù hợp với phát triển công nghệ và phát triển bền vững như *Phân tích dữ liệu trong kế toán* (Data Analytics in Accounting), *Kế toán môi trường*, *Kiểm soát hệ thống thông tin*, phản ánh xu hướng phát triển mới của ngành nghề. Bên cạnh đó, chương trình cũng tích hợp học phần *Quản trị công ty và nghề nghiệp kế toán*, thể hiện tính nghề nghiệp và đạo đức chuyên môn, trách nhiệm xã hội của nghề nghiệp kế toán. Việc tích hợp nội dung các học phần này thể hiện tầm nhìn dài hạn của chương trình trong việc đào tạo nguồn nhân lực có trách nhiệm với xã hội.

3.1.3. Đổi mới phương pháp dạy học

Phương pháp giảng dạy tích cực được áp dụng rộng rãi, tạo môi trường học tập tương tác và khuyến khích tư duy độc lập của sinh viên. Các hoạt động thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống và thực hành trên phần mềm chuyên ngành được tổ chức thường xuyên,

giúp sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức và kỹ năng.

Theo định hướng của nhà Trường, khoa Kế toán đã bước đầu triển khai mô hình học tập kết hợp (blended learning) trong giảng dạy thông qua việc ứng dụng các nền tảng học tập trực tuyến như Moodle và StudyArt. Các công cụ này cho phép giảng viên tạo ra môi trường học tập tương tác, trong đó sinh viên có thể tiếp cận tài liệu học tập, tham gia thảo luận, và hoàn thành bài tập một cách linh hoạt về thời gian và không gian.

Việc ứng dụng các nền tảng học tập trực tuyến không chỉ tăng tính tiện lợi trong việc quản lý học tập mà còn tạo điều kiện để sinh viên phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ số - một yêu cầu quan trọng trong môi trường làm việc hiện đại. Ngoài ra, hệ thống còn hỗ trợ việc theo dõi và đánh giá quá trình học tập của sinh viên một cách hiệu quả, giúp giảng viên có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng.

3.2. Những hạn chế

Bên cạnh những thành tựu nổi bật, chương trình đào tạo ngành kế toán, kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế vẫn còn một số hạn chế cần được giải quyết để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thị trường lao động, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số nhanh chóng trong thời gian qua. Một trong những vấn đề đó là năng lực chuyển đổi số của giáo viên và là trang bị công nghệ cho dạy và học chưa đáp ứng được với yêu cầu của ứng dụng công nghệ trong dạy và học. Mặc dù có sự tiến triển trong thời gian gần đây, nhìn chung năng lực ứng dụng công nghệ trong dạy học của giảng viên chỉ mới ở mức cơ bản, chưa đủ chuyên sâu để có thể giảng dạy theo hướng số hoá. Các phòng Lab mô phỏng môi trường làm việc thực tế, các ứng dụng điện toán đám mây và AI trong kế toán, kiểm toán đang là một trở ngại trong việc trang bị kỹ năng công nghệ chuyên môn và thực hành cho sinh viên.

Mặc dù nhà trường đã có những bước tiến trong việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, nhưng việc thiếu các thiết bị hiện đại như hệ thống mô phỏng thực tế ảo (VR) để thực hành kế toán, kiểm toán và kiểm soát hoặc phân tích dữ liệu tài chính vẫn là một trở ngại trong tiến trình ứng dụng chuyển đổi số vào dạy và học. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng của sinh viên trong việc làm quen với các công nghệ tiên tiến mà nhiều doanh nghiệp đang áp dụng, chẳng hạn như các hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning) hoặc phần mềm kiểm toán dựa trên AI. Hơn nữa, mức độ tích hợp các công nghệ như trí tuệ nhân tạo và blockchain vào chương trình đào tạo vẫn chưa được triển khai. Thực tiễn cho thấy, theo điều tra sử dụng AI trong hoạt động nghề nghiệp của Thomson Reuter Institute năm 2024 có 30% các công ty kế toán và thuế có sử dụng AI trong hoạt động cung cấp dịch vụ (Thomson Reuter Institute, 2024). Các công ty kiểm toán Big 4 đều có đầu tư lớn về AI để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ như phát hiện gian lận hoặc dự báo xu hướng tài chính. Những nội dung liên quan đến những công nghệ này chưa được triển khai trong chương trình đào tạo ngành kế toán, kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế. Điều này có thể khiến sinh viên tốt nghiệp gặp khó khăn trong việc đáp ứng kỳ vọng của các nhà tuyển dụng, đặc biệt là những doanh nghiệp lớn hoặc đa quốc gia vốn yêu cầu nhân viên phải có kiến thức nền tảng về các công nghệ hiện đại ngay từ đầu.

Mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp mặc dù đã được thiết lập, vẫn chưa đạt được sự gắn kết sâu rộng như mong muốn. Hiện có bốn tổ chức nghề nghiệp quốc tế uy tín trong nước (ICAEW, ACCA, VACPA, PKMG) kết hợp tác đào tạo với Khoa bên cạnh nhiều doanh nghiệp có quan hệ hợp tác truyền thống. Tuy nhiên mức độ tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo còn hạn chế. Các hoạt động hợp tác chủ yếu tập trung vào việc

tiếp nhận sinh viên thực tập, hỗ trợ các hoạt động ngoại khoá, các buổi báo cáo chuyên đề, trong khi sự tham gia của doanh nghiệp vào việc phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy thực tế và đánh giá chất lượng đào tạo chưa thường xuyên.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán thông qua ứng dụng công nghệ và kết nối với doanh nghiệp

4.1. Tích hợp sâu rộng chương trình nghề nghiệp quốc tế vào chương trình đào tạo

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, việc tích hợp các chương trình nghề nghiệp quốc tế vào đào tạo đại học là xu hướng tất yếu. Các chương trình kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế có tỷ lệ sinh viên tìm được việc làm và thu nhập cao hơn so với các chương trình truyền thống. ACCA và ICAEW là hai chương trình đào tạo nghề nghiệp được công nhận rộng rãi trên toàn cầu. Tính đến năm 2025, ACCA có hơn 252.500 thành viên và 526.000 học viên tại 180 quốc gia (ACCA, 2025), trong khi ICAEW là tổ chức nghề nghiệp với hơn 150 năm lịch sử, có 208 thành viên, 31.000 sinh viên đang theo học trên toàn cầu (ICAEW, 2025). Việc tích hợp hai chương trình này vào chương trình đại học không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn tạo cơ hội cho sinh viên đạt được các chứng chỉ nghề nghiệp có giá trị quốc tế bên cạnh đạt được bằng cử nhân kế toán, kiểm toán của Trường.

Với chương trình ACCA, việc tích hợp các moduls của chương trình ACCA được thực hiện từng bước, bắt đầu với kiến thức ứng dụng (Applied Knowledge) để sinh viên có thể đạt được chứng chỉ đầu tiên của ACCA. Tiếp theo là cấp độ kỹ năng ứng dụng (Applied Skills). Điều này không chỉ đảm bảo chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc tế mà còn tạo điều kiện cho sinh viên được miễn một số môn thi khi theo học chương trình ACCA chính thức.

Tương tự, việc tích hợp chương trình ICAEW bắt đầu với chứng chỉ CFAB (Certificate in Finance, Accounting and Business). Các học phần cơ sở như Luật kinh doanh, Kiểm toán căn bản, và Kế toán tài chính, Tài chính doanh nghiệp được thiết kế để đáp ứng yêu cầu của các module tương ứng trong CFAB. Tiếp đến, ở Professional Level, chương trình tập trung vào việc phát triển các kỹ năng chuyên sâu thông qua các học phần như Kế toán tài chính nâng cao và Chiến lược kinh doanh,... nhằm giúp sinh viên có cơ hội đạt được chứng chỉ ACA (Associate Chartered Accountant) sau khi tốt nghiệp.

4.2. Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng số hóa

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tạo ra những thay đổi căn bản trong phương thức đào tạo kế toán, kiểm toán. Theo báo cáo của Deloitte (2023), 85% công việc kế toán trong tương lai sẽ được tự động hóa một phần hoặc toàn phần. Nghiên cứu của Vitali và Giuliani (2024) ở các công ty kế toán, kiểm toán cho thấy, các kiểm toán viên của tương lai nên có được kỹ năng công nghệ thông tin và phân tích dữ liệu để có thể đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng số hóa.

Phần lớn các nghiên cứu cho thấy học tập kết hợp (Blended Learning) góp phần nâng cao hiệu quả học của sinh viên (Bernard và cộng sự, 2014; Li và Wang, 2022; Tong và cộng sự, 2022). Các nghiên cứu này cho thấy sinh viên học theo mô hình này có tỷ lệ hoàn thành khóa học cao hơn và điểm trung bình cao hơn so với phương pháp truyền thống. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, mô hình này đã thể hiện tính ưu việt trong việc duy trì chất lượng đào tạo và đảm bảo tính liên tục của quá trình học tập.

Việc xây dựng hệ thống học liệu số chất lượng cao là yếu tố then chốt trong chuyển đổi số giáo dục. Vai trò của học liệu số không đơn thuần là việc số hóa tài liệu truyền thống, mà cần được thiết kế lại hoàn toàn để tận dụng các tính năng tương tác của công nghệ (Haleem và cộng sự, 2022; Timotheou và cộng sự, 2023). Các bài giảng video cần được sản xuất theo tiêu chuẩn chuyên nghiệp, tích hợp các yếu tố đa phương tiện và công cụ tương tác. Thư viện tình huống thực tế từ doanh nghiệp cần được số hóa và phân loại khoa học, cho phép sinh viên tiếp cận và học tập theo năng lực cá nhân.

Học mô phỏng thông qua công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) đang mở ra những khả năng mới trong việc mô phỏng môi trường làm việc kế toán, kiểm toán. Nghiên cứu của Chernikova và cộng sự (2020) cho thấy học mô phỏng là một trong những phương tiện hiệu quả nhất để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học các kỹ năng phức tạp, học phát triển kiến thức và kỹ năng khác nhau. Sinh viên học trong môi trường mô phỏng 3D có khả năng ghi nhớ và áp dụng các quy trình kế toán phức tạp tốt hơn so với phương pháp học truyền thống. Ví dụ, sinh viên có thể thực hành kiểm kê tài sản trong môi trường VR, hoặc sử dụng AR để trực quan hóa các báo cáo tài chính và phân tích xu hướng dữ liệu.

Phương pháp “lớp học đảo ngược” (Flipped Classroom) đã chứng minh hiệu quả đặc biệt trong đào tạo kế toán. Akçayır và Akçayır (2018) ghi nhận rằng sinh viên học theo phương pháp này không chỉ đạt điểm số cao hơn mà còn phát triển được các kỹ năng mềm như tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề. Trong mô hình này, sinh viên chủ động học lý thuyết qua các tài liệu số trước khi đến lớp, trong khi thời gian trên lớp được tối ưu hóa cho các hoạt động thực hành, thảo luận và giải quyết tình huống.

Việc ứng dụng AI và Big Data trong đào tạo kế toán, kiểm toán không chỉ là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu cấp thiết. Đặc biệt ở các công ty kế toán hàng đầu, ứng dụng AI trong hoạt động nghiệp vụ ngày càng tăng và kỳ vọng nhân viên mới có kiến thức nền tảng về AI và phân tích dữ liệu lớn. Trong lĩnh vực kế toán tài chính, AI đang được ứng dụng rộng rãi để tự động hóa việc xử lý và phân loại chứng từ, phát hiện gian lận, và dự báo xu hướng tài chính. Việc tích hợp các công cụ AI vào chương trình đào tạo giúp sinh viên làm quen với công nghệ hiện đại và phát triển tư duy phân tích. Chẳng hạn, sinh viên được học cách sử dụng AI để phân tích hàng nghìn giao dịch trong thời gian thực, phát hiện các trường hợp bất thường và đưa ra cảnh báo sớm về rủi ro tài chính.

Big Data đang thay đổi cách thức kế toán viên và kiểm toán viên làm việc với dữ liệu. Kasztelnik và Campbell (2023) nhận định rằng khả năng phân tích dữ liệu lớn là kỹ năng không thể thiếu của kế toán viên trong thời đại số. Chương trình đào tạo ngành kế toán, kiểm toán cần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các công cụ phân tích dữ liệu như Python, R, và Power BI. Sinh viên cần học cách khai thác, làm sạch và phân tích các tập dữ liệu lớn để đưa ra các khuyến cáo có giá trị cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo cần giới thiệu cho sinh viên các thuật toán cơ bản của machine learning và cách áp dụng chúng trong phân tích tài chính, dự báo dòng tiền, và đánh giá rủi ro.

Blockchain là một công nghệ đột phá khác đang định hình lại ngành kế toán, kiểm toán. Trong tương lai nhiều giao dịch tài chính sẽ được thực hiện thông qua blockchain. Việc đào tạo về blockchain không chỉ giới hạn ở khía cạnh kỹ thuật mà cần tập trung vào các ứng dụng thực tế như kế toán tam (triple-

entry accounting¹), và kiểm toán theo thời gian thực (real-time auditing).

4.3. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo

Mối quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán. Theo Shore và Dinning (2023), sinh viên được đào tạo trong môi trường có sự tham gia tích cực của doanh nghiệp có khả năng thích ứng với công việc nhanh hơn so với sinh viên học theo chương trình truyền thống.

Việc xây dựng chương trình đào tạo cần có sự tham gia của các bên liên quan từ ngành nghề. Nghiên cứu của Erina và cộng sự (2015) liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực cho thấy tầm quan trọng của doanh nghiệp trong tham gia đào tạo. Chương trình đào tạo kế toán, kiểm toán cần có sự tham gia sâu rộng của các chuyên gia đến từ Big 4 và các doanh nghiệp lớn nhằm định hướng nội dung đào tạo, cập nhật xu hướng nghề nghiệp, và đảm bảo tính thực tiễn của chương trình. Bên cạnh đó, thực tập nghề nghiệp cần được tái cấu trúc theo hướng chuyên nghiệp hóa, đi vào thực chất hơn. Sinh viên dành một học kỳ làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp thay vì chỉ đến “thực tập và viết báo cáo” theo cách truyền thống. Cách tiếp cận này không

chỉ giúp sinh viên tích lũy kinh nghiệm thực tế mà còn tạo cơ hội việc làm sau tốt nghiệp. Thực tế cho thấy nhiều sinh viên thực tập, học việc ở các công ty kiểm toán nhận được việc làm trước khi tốt nghiệp.

4.4. Phát triển đội ngũ giảng viên theo chuẩn quốc tế

Chất lượng đội ngũ giảng viên là yếu tố quyết định đến hiệu quả đào tạo. Giảng viên kế toán, kiểm toán không chỉ cần có kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn phải thường xuyên cập nhật các kỹ năng mới để đáp ứng yêu cầu của thời đại số. Chương trình phát triển giảng viên cần tập trung vào ba trụ cột chính. Thứ nhất, nâng cao trình độ chuyên môn thông qua việc khuyến khích giảng viên đạt các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế như ACCA, ICAEW, CPA. Giảng viên có chứng chỉ quốc tế có khả năng truyền đạt kiến thức thực tiễn tốt hơn so với những giảng viên chỉ có bằng cấp học thuật.

Thứ hai, phát triển kỹ năng sư phạm số. Giảng viên cần được đào tạo về cách sử dụng các công cụ giảng dạy hiện đại, thiết kế học liệu số, và áp dụng các phương pháp giảng dạy tương tác. Các khóa đào tạo ngắn hạn về công nghệ giáo dục, workshop về phương pháp giảng dạy mới cần được tổ chức thường xuyên.

Thứ ba, tăng cường kinh nghiệm thực tiễn. Cần xây dựng chương trình “nghỉ phép” cho phép giảng viên tìm hiểu tại doanh nghiệp trong thời gian ngắn hạn, tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp. Điều này sẽ mang hiệu quả trong việc cập nhật kiến thức thực tế của giảng viên, tránh giảng dạy chỉ tập trung vào lý thuyết; qua đó góp phần cải thiện chất lượng giảng dạy và khả năng kết nối lý thuyết với thực tiễn.

¹ Triple-entry accounting (kế toán tam) là một khái niệm mở rộng từ hệ thống kế toán kép (double-entry accounting) truyền thống, nhằm tăng cường tính minh bạch, chính xác và bảo mật trong việc ghi chép giao dịch tài chính. Trong khi kế toán kép sử dụng hai cách ghi (nợ và có) để đảm bảo cân bằng sổ sách, kế toán tam có cách ghi bổ sung một lớp thứ ba được tạo trên hệ thống chung (như blockchain), thường là một bản ghi độc lập, bất biến, được chia sẻ giữa các bên liên quan, giúp xác minh giao dịch một cách đáng tin cậy hơn.

4.5. Quốc tế hóa chương trình đào tạo

Quốc tế hóa đào tạo kế toán, kiểm toán là xu hướng tất yếu trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Theo báo cáo nghiên cứu “Global Education Monitor” (Antoninis và cộng sự, 2023), các chương trình đào tạo có tính quốc tế cao có tỷ lệ sinh viên làm việc tại các công ty đa quốc gia cao hơn 45% so với các chương trình truyền thống. Việc áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) trong giảng dạy là yếu tố then chốt của quá trình quốc tế hóa. Điều này là do các công ty đa quốc gia yêu cầu ứng viên phải có kiến thức vững về IFRS. Chương trình đào tạo cần tích hợp IFRS vào các học phần chuyên ngành, đồng thời so sánh với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) để sinh viên hiểu được sự khác biệt và xu hướng hội tụ giữa hai hệ thống.

Chương trình trao đổi sinh viên và giảng viên quốc tế cần được đẩy mạnh trong đào tạo ngành kế toán, kiểm toán. Sinh viên tham gia các chương trình trao đổi có khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa tốt hơn. Việc hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới không chỉ mở rộng cơ hội học tập cho sinh viên mà còn tạo điều kiện cho giảng viên cập nhật phương pháp giảng dạy tiên tiến. Quốc tế hoá chương trình đào tạo cũng tạo cơ hội cho sinh viên học chuyên đổi, công nhận lẫn nhau giữa các quốc gia.

4.6. Phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng toàn diện

Hệ thống đảm bảo chất lượng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo. Tầm quan trọng của việc xây dựng hệ thống đánh giá đa chiều, bao gồm:

Thứ nhất, đánh giá thường xuyên từ các bên liên quan. Khảo sát định kỳ từ sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và các đối tác nghề nghiệp giúp thu thập thông tin phản hồi về chất lượng đào tạo. Chương trình có hệ

thống phản hồi tốt có khả năng cải thiện nội dung đào tạo nhanh hơn. Vấn đề là làm sao phản hồi của các bên liên quan đi vào thực chất hơn, đánh giá đúng thực tế để cung cấp thông tin cải tiến chương trình đào tạo.

Thứ hai, kiểm định chất lượng quốc tế. Việc đạt được các chứng nhận kiểm định từ tổ chức uy tín như AACSB, EQUIS không chỉ khẳng định chất lượng đào tạo mà còn tạo cơ hội hợp tác quốc tế. Các chương trình được kiểm định quốc tế mang lại uy tín cho nhà trường và nâng cao cơ hội việc làm quốc tế cho sinh viên.

Thứ ba, xây dựng hệ thống đo lường hiệu quả đào tạo dựa trên dữ liệu. Việc ứng dụng Learning Analytics giúp theo dõi và phân tích quá trình học tập của sinh viên, từ đó đưa ra các can thiệp kịp thời. Việc sử dụng phân tích dữ liệu trong quản lý đào tạo giúp cải thiện tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn.

5. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán thông qua ứng dụng công nghệ và kết nối với doanh nghiệp

Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán cần được triển khai đồng bộ và có lộ trình phù hợp. Thành công của quá trình đổi mới đào tạo phụ thuộc vào sự cam kết của lãnh đạo, năng lực của đội ngũ giảng viên, và sự tham gia tích cực của các bên liên quan. Việc thường xuyên đánh giá và điều chỉnh các giải pháp dựa trên phản hồi thực tế sẽ đảm bảo tính hiệu quả và bền vững của quá trình đổi mới.

Với xu thế phát triển nhanh của ứng dụng công nghệ trong đào tạo, dạy và học, việc đổi mới chương trình đào tạo, dạy và học trong bối cảnh này đòi hỏi có hoạch định chiến lược cả trong ngắn và dài hạn. Việc thực thi không chỉ ở mỗi khoa, mỗi bộ phận mà đòi hỏi phải có tính tổng thể, có hệ thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ACCA. (2025). *ACCA Member Insights Community*. Retrieved March 17, 2025, from <https://www.accaglobal.com/gb/en/about-us/who-we-are.html>
- Ajayi-Nifise, A. O., Odeyemi, O., Mhlongo, N. Z., Ibeh, C. V., Elufioye, O. A., & Awonuga, K. F. (2024). The future of accounting: Predictions on automation and AI integration. *World journal of advanced research and reviews*, 21(2), 399-407. <https://doi.org/10.30574/wjarr.2024.21.2.0466>
- Akçayır, G., & Akçayır, M. (2018). The flipped classroom: A review of its advantages and challenges. *Computers & Education*, 126, 334-345. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2018.07.021>
- Antoninis, M., Alcott, B., Al Hadheri, S., April, D., Fouad Barakat, B., Barrios Rivera, M., ... & Weill, E. (2023). Global Education Monitoring Report 2023: Technology in education: A tool on whose terms?.
- Barac, K., Plant, K., Kunz, R., & Kirstein, M. (2021). Generic skill profiles of future accountants and auditors-moving beyond attributes. *Higher Education, Skills and Work-Based Learning*, 11(4), 908-928. <https://doi.org/10.1108/HESWBL-08-2020-0180>
- Bernard, R. M., Borokhovski, E., Schmid, R. F., Tamim, R. M., & Abrami, P. C. (2014). A meta-analysis of blended learning and technology use in higher education: From the general to the applied. *Journal of Computing in Higher Education*, 26, 87-122. <https://doi.org/10.1007/s12528-013-9077-3>
- Chernikova, O., Heitzmann, N., Stadler, M., Holzberger, D., Seidel, T., & Fischer, F. (2020). Simulation-based learning in higher education: A meta-analysis. *Review of educational research*, 90(4), 499-541. <https://doi.org/10.3102/0034654320933544>
- Deloitte. (2023). *Global Future of Cyber Survey*. Retrieved March 10, 2025, from <https://www.deloitte.com/global/en/services/consulting-risk/content/future-of-cyber.html>
- Erina, I., Ozolina-Ozola, I., & Gaile-Sarkane, E. (2015). The importance of stakeholders in human resource training projects. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 213, 794-800. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2015.11.477>
- Gonçalves, M. J. A., da Silva, A. C. F., & Ferreira, C. G. (2022). The Future of Accounting: How Will Digital Transformation Impact the Sector? *Informatics*, 9(1), 19. <https://doi.org/10.3390/informatics9010019>
- Haleem, A., Javaid, M., Qadri, M. A., & Suman, R. (2022). Understanding the role of digital technologies in education: A review. *Sustainable operations and computers*, 3, 275-285. <https://doi.org/10.1016/j.susoc.2022.05.004>
- ICAEW. (2025). *An overview of ICAEW*. Retrieved March 17, 2025, from <https://www.icaew.com/about-icaew/who-we-are/icaew-overview>
- Igou, A., Power, D. J., Brosnan, S., & Heavin, C. (2023). Digital futures for accountants. *Journal of Emerging Technologies in Accounting*, 20(1), 39-57. <https://doi.org/10.2308/JETA-2020-088>
- International Accounting Bulletin. (2023). *Research finds lack of training a key factor in the finance industry's digital skills gap*. Retrieved March 10, 2025, from <https://www.internationalaccountingbulletin.com/news/research-finds-lack-of-training-a-key-factor-in-the-finance-industrys-digital-skills-gap/>

- Kaszteľnik, K., & Campbell, S. (2023). The Future of Business Data Analytics and Accounting Automation. *The CPA Journal*, 93(11/12), 60-64.
- Li, S., & Wang, W. (2022). Effect of blended learning on student performance in K-12 settings: A meta-analysis. *Journal of Computer Assisted Learning*, 38(5), 1254-1272. <https://doi.org/10.1111/jcal.12696>
- Mandilas, A., Kourtidis, D., & Petasakis, Y. (2014). Accounting curriculum and market needs. *Education+ Training*, 56(8/9), 776-794. <https://doi.org/10.1108/ET-12-2013-0138>
- Santos, A. M., Barbero, J., Salotti, S., & Conte, A. (2023). Job creation and destruction in the digital age: Assessing heterogeneous effects across European Union countries. *Economic Modelling*, 126, 106405. <https://doi.org/10.1016/j.econmod.2023.106405>
- Shore, A., & Dinning, T. (2023). Developing student's skills and work readiness: an experiential learning framework. *Journal of Work-Applied Management*, 15(2), 188-199. <https://doi.org/10.1108/JWAM-02-2023-0016>
- Thomson Reuter Institute. (2024). *2024 generative AI in professional services*. Retrieved March 12, 2025, from <https://www.thomsonreuters.com/en/reports/2024-generative-ai-in-professional-services>
- Timotheou, S., Miliou, O., Dimitriadis, Y., Sobrino, S. V., Giannoutsou, N., Cachia, R., ... & Ioannou, A. (2023). Impacts of digital technologies on education and factors influencing schools' digital capacity and transformation: A literature review. *Education and information technologies*, 28(6), 6695-6726. <https://doi.org/10.1007/s10639-022-11431-8>
- Tong, D. H., Uyen, B. P., & Ngan, L. K. (2022). The effectiveness of blended learning on students' academic achievement, self-study skills and learning attitudes: A quasi-experiment study in teaching the conventions for coordinates in the plane. *Heliyon*, 8(12). <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2022.e12657>
- Tuomainen, S. (2023). Teaching Quality, Good Teaching and Excellent Teaching. In *Supporting Students through High-Quality Teaching: Inspiring Practices for University Teachers* (pp. 29-43). Cham: Springer International Publishing. https://doi.org/10.1007/978-3-031-39844-5_3
- Vitali, S., & Giuliani, M. (2024). Emerging digital technologies and auditing firms: Opportunities and challenges. *International Journal of Accounting Information Systems*, 53, 100676. <https://doi.org/10.1016/j.accinf.2024.100676>